BIC

QUY TẮC BẢO HIỂM
TRÁCH NHIỆM GIAO NHẬN VẬN TẢI



An tâm đồng hành - Vững bước vươn xa

1900 9456 bic.vn | mybic.vn Bảo hiểm BIDV - BIC

QUY TẮC BẢO HIỂM
TRÁCH NHIỆM GIAO NHẬN VẬN TẢI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **2862/QĐ-HH** ngày 30/09/2025*
của Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm BIDV)

Quý Khách hàng vui lòng đọc kỹ toàn bộ Quy tắc bảo hiểm này để xác định rõ quyền lợi, nghĩa vụ, phạm vi bảo hiểm và các trường hợp không được bảo hiểm. Quy tắc bảo hiểm này, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bản chào phí, Giấy yêu cầu bảo hiểm và bất kỳ Sửa đổi bổ sung nào cũng được xem là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Các thuật ngữ hoặc cụm từ trong các tài liệu này sẽ có ý nghĩa thống nhất như được nêu tại phần "Định nghĩa" của Quy tắc bảo hiểm này.

I. ĐỊNH NGHĨA

1. Trừ khi bối cảnh yêu cầu cách hiểu khác, các từ ngữ sau đây sẽ có nội dung như sau:

Người bảo hiểm (sau đây viết tắt là NBH)	là Tổng công ty Bảo hiểm BIDV
Người được bảo hiểm (sau đây viết tắt là NĐBH)	là bên được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này và được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm (bao gồm thành viên hợp danh, thành viên góp vốn, cá nhân giữ chức vụ quản lý hoặc điều hành của bên được bảo hiểm khi thực thi công việc trong thẩm quyền được giao phó bởi bên được bảo hiểm).
Tai nạn	là một sự cố ngẫu nhiên không lường trước được hoặc không do chủ ý của NĐBH.
Cơ quan chính quyền	là tòa án, cơ quan thuộc chính phủ hoặc cơ quan tài phán có thẩm quyền theo luật định.
Thương tật thân thể	là tất cả các thương tổn về thể chất hoặc tinh thần của bên thứ ba bao gồm chết, bệnh tật, ốm đau, thương tật hoặc sự hoảng loạn tinh thần do thương tổn về thể chất đó.
Kim loại có giá trị cao	là vàng, bạc hoặc bạch kim ở dạng tấm hoặc dạng cám thô.
Hàng hóa	là hàng hóa được vận chuyển từ nơi này đến nơi khác trên cơ sở hợp đồng cung cấp dịch vụ được ký kết bởi NĐBH hoặc Người đại diện bao gồm bất kỳ vật liệu gì được sử dụng hoặc sẽ được sử dụng để gia cố, gia cường, đóng gói hoặc bảo quản hàng hóa (nhưng loại trừ Thiết bị vận chuyển hoặc các thiết bị khác mà NĐBH sở hữu, đi thuê).
Thiết bị vận chuyển	là container, khung giàn bệ đỡ, cẩu, cần trục, xe tải phẳng, xe mooc,toa mooc , toa hàng đường sắt hoặc các thiết bị tương tự được sử dụng để vận chuyển hoặc xử lý Hàng hóa bao gồm cả các phụ kiện đi kèm.
Tiền mặt	là chi phiếu ngân hàng, tiền xu, tem, séc du lịch và séc ngân hàng, hối phiếu, thẻ tín dụng hoặc thẻ thanh toán.

Khiếu nại	là việc thông báo về trách nhiệm pháp lý (hoặc trách nhiệm pháp lý có thể phát sinh) từ bên thứ ba gửi tới NĐBH (bao gồm cả việc khởi kiện hoặc giải quyết tranh chấp tại cơ quan trọng tài) trong thời hạn bảo hiểm phát sinh từ Dịch vụ được bảo hiểm của NĐBH.
Chi phí giải quyết khiếu nại	là các khoản chi phí, phí tổn pháp lý phát sinh trong việc biện hộ cho bất kỳ khiếu nại nào được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này, bao gồm: i) chi phí thuê luật sư, và ii) các chi phí, phí tổn NĐBH phải trả cho bên thứ ba theo phán quyết của tòa như chi phí luật sư, điều tra, điều chỉnh, giám định, kháng cáo và chi phí pháp lý khác. Chi phí giải quyết khiếu nại sẽ không bao gồm chi phí, lương bổng, tiền tạm ứng cho nhân viên hoặc luật sư là nhân viên của NĐBH và chi phí quản lý hành chính của NĐBH trừ khi NĐBH đồng ý trước bằng văn bản.
Khách hàng	là bất kỳ người nào mà NĐBH cung cấp dịch vụ trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường, cho dù nhận trực tiếp hoặc nhận dịch vụ thông qua đại lý hoặc nhà thầu phụ.
Các quốc gia bị loại trừ	bao gồm Afghanistan, Iran, Iraq, Lebanon, Bắc Triều Tiên, Syria, Bắc và Nam Yemen và Châu Phi (trừ Nam Phi), trừ khi Giấy chứng nhận bảo hiểm có quy định khác.
Thời hạn thông báo khiếu nại mở rộng	là thời hạn kế tiếp ngay sau khi kết thúc Thời hạn bảo hiểm để NĐBH thông báo tới NBH các khiếu nại phát sinh từ các Dịch vụ được bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm. Thời hạn mở rộng thông báo khiếu nại sẽ không được áp dụng trừ khi được quy định rõ trong Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
Tiền phạt	là các khoản phạt, thuế hoặc các khoản tài chính có tính chất tương tự mà NĐBH có nghĩa vụ nộp theo quy định của có quan có thẩm quyền.
Doanh thu cước phí	là Doanh thu gộp cộng các khoản chi trả cho đại lý hoặc các nhà thầu phụ liên quan đến dịch vụ vận chuyển, nhưng loại trừ thuế hải quan, thuế kinh doanh hoặc các khoản phí có tính chất tương tự được NĐBH nộp thay cho Khách hàng.
Người được bảo hiểm	là bên được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này và được quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm (bao gồm thành viên hợp danh, thành viên góp vốn, cá nhân giữ chức vụ quản lý hoặc điều hành của bên được bảo hiểm khi thực thi công việc trong thẩm quyền được giao phó bởi bên được bảo hiểm).
Dịch vụ được bảo hiểm	là các dịch vụ mà NĐBH yêu cầu được bảo hiểm và NBH đồng ý bảo hiểm (theo điều kiện và điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này) được xác định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
Người vận chuyển không sở hữu tàu	là đơn vị giao nhận hàng hóa không sở hữu hoặc không vận hành bất kỳ tàu nào nhưng đứng tên của mình phát hành Vận đơn như người vận chuyển.

Sự cố	là sự cố hoặc một số sự cố (cho dù xảy ra lần lượt hoặc đồng thời) gây ra bởi hoặc phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ một sự kiện.
Thời hạn bảo hiểm	là khoảng thời gian bảo hiểm có hiệu lực theo quy định tại Giấy chứng nhận bảo hiểm, không bao gồm Thời hạn thông báo khiếu nại mở rộng.
Người đại diện	Là người, công ty, hoặc tổ chức mà NĐBH đồng ý để họ đại diện thực thi công việc với vai trò đại lý hoặc môi giới trung gian.
Giấy chứng nhận bảo hiểm	Là văn bản là văn bản do NBH cấp cho NĐBH (dưới hình thức Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm/Đơn bảo hiểm), xác nhận điều kiện, điều khoản và phí bảo hiểm được chấp thuận theo Quy tắc bảo hiểm này.”
Sự rò rỉ, ô nhiễm và nhiễm bẩn	là sự thoát ra, thải loại, tháo, xả, giải phóng hoặc rò rỉ khói, khí, bồ hóng, bụi, chấtt lỏng, khí ga, dầu hoặc chất thải, chất hóa học hoặc chất dẫn xuất, hoặc bất kỳ chất độc nào ngấm, phát tán, hòa tan vào đất, biển, không khí hoặc bất kỳ nguồn nước hoặc vùng nước nào.
Tác phẩm nghệ thuật giá trị	bao gồm đồ cổ, tranh ảnh, đồ nội thất, đồ điêu khắc, thảm thêu và các đồ vật trưng bày có giá trị trên **20.000 USD** (hoặc giá trị tương đương) cho mỗi hạng mục hoặc mỗi bộ.
Tàu	Bao gồm tàu, thuyền, tàu đệm khí và bất kì phương tiện vận chuyên đường thủy hoặc cấu trúc được sử dụng trong lĩnh vực hàng hải, nổi trên mặt nước hoặc ở phía trên mặt nước (dù tự hành hay không).
Xử lý Hàng hóa	nghĩa là các hành động vật lý trong việc bốc xếp, dỡ hàng, nâng, xếp hàng lại, di chuyển, đóng gói, tháo dỡ hoặc trực tiếp xử lý Hàng hóa bằng sức người hoặc bằng thiết bị cơ khí, không bao gồm việc vận chuyển Hàng hóa bằng bất kỳ phương tiện vận chuyển nào.

2. Trong Quy tắc bảo hiểm này

2.1 Trừ khi bối cảnh yêu cầu cách hiểu khác, khi đề cập đến **“Hợp đồng bảo hiểm”** nghĩa là đề cập đến Quy tắc bảo hiểm này, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bản chào phí, Giấy yêu cầu bảo hiểm và mọi Sửa đổi bổ sung nào khác (nếu có).

2.2 Các tiêu đề hay từ ngữ màu đậm được sử dụng trong Quy tắc bảo hiểm này chỉ để dễ lưu ý và sẽ không ảnh hưởng đến phần diễn giải của Quy tắc bảo hiểm này.

II. CÁC ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM

1. Điều khoản thực thi

Căn cứ vào việc NĐBH thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm, trên cơ sở thông tin khai báo trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và thông tin bổ sung nào được cung cấp bởi NĐBH hoặc đại diện hợp pháp của NĐBH và tuân thủ theo các điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này, NBH đồng ý bồi thường cho NĐBH đối với các Khiếu nại được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này với điều kiện Khiếu nại đó không phát sinh từ hành vi cố ý hay mong đợi xảy ra của NĐBH trong quá trình cung cấp các Dịch vụ được bảo hiểm. Trách nhiệm bồi thường cho NĐBH của NBH theo Quy tắc bảo hiểm này chỉ phát sinh khi đồng thời thỏa mãn với các điều kiện tiên quyết sau:

1.1 Các Khiếu nại đó được NĐBH tiếp nhận trong Thời hạn bảo hiểm; và

1.2 NĐBH không biết về Khiếu nại đó hoặc Sự cố dẫn đến Khiếu nại đó trước khi bắt đầu Thời hạn bảo hiểm; và

1.3 NĐBH thông báo bằng văn bản cho NBH về Khiếu nại đó trong vòng 90 ngày ngay khi:

(a) NĐBH nhận được Khiếu nại đó, hoặc

(b) NĐBH biết bất kỳ sự cố nào có thể có hoặc có khả năng dẫn đến Khiếu nại đó.

Áp dụng trường hợp nào sớm hơn.

2. Ngày hồi tố

Quy tắc bảo hiểm này chỉ bảo hiểm cho các Dịch vụ được bảo hiểm mà NĐBH đã cung cấp vào đúng ngày hoặc sau ngày hồi tố - ngày được coi là ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm trừ khi có quy định khác trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

3. Thời hạn khai báo khiếu nại mở rộng

3.1 Trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm không được tái tục vì những lý do không được nêu trong khoản 3.3 dưới đây, NBH có thể chấp thuận và quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm "Thời hạn khai báo khiếu nại mở rộng" cho các Khiếu nại thuộc các khoản 1.1 và 1.2 của **Mục A** và khoản 1 của **Mục B** mà NĐBH nhận được và thông báo bằng văn bản cho NBH trong "Thời hạn khai báo khiếu nại mở rộng", phù hợp với quy định tại khoản 1.3 của Phần **Điều khoản thực thi** ở trên. NBH chỉ bồi thường cho NĐBH các Khiếu nại phát sinh từ các "Dịch vụ được bảo hiểm" thực hiện trong "Thời hạn bảo hiểm", chứ không phải trong "Thời hạn khai báo khiếu nại mở rộng". "Thời hạn khai báo khiếu nại mở rộng" phải tuân thủ tất cả các quy định khác của hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả quy định về "Ngày hồi tố".

3.2 Giới hạn trách nhiệm hoặc Giới hạn trách nhiệm phụ trong "Thời hạn khai báo khiếu nại mở rộng" sẽ là một phần, và không làm tăng thêm Giới hạn trách nhiệm hoặc Giới hạn trách nhiệm phụ trong Thời hạn bảo hiểm.

3.3 NĐBH sẽ không có quyền đối với **Thời hạn khai báo khiếu nại mở rộng** nếu NBH chấm dứt hoặc không tái tục Hợp đồng bảo hiểm do:

(a) NĐBH không thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn; hoặc

(b) NĐBH không trả số tiền vượt quá Giới hạn trách nhiệm hoặc Giới hạn trách nhiệm phụ hoặc số tiền thuộc mức khấu trừ áp dụng; hoặc

(c) NĐBH vi phạm hoặc không tuân thủ bất kỳ quy định nào của Hợp đồng bảo hiểm.

4. Giới hạn trách nhiệm

4.1 Giới hạn trách nhiệm được áp dụng cho từng Mục thuộc Phạm vi bảo hiểm hoặc từng sửa đổi bổ sung nào được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm. Giới hạn trách nhiệm có thể phải tuân theo Giới hạn trách nhiệm phụ đối với một Khiếu nại cụ thể. Trong mọi trường hợp, trách nhiệm bồi thường cho NĐBH của NBH theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không vượt quá Giới hạn trách nhiệm hoặc Giới hạn trách nhiệm phụ (tùy từng trường hợp) được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

4.2 Nếu có hai hoặc nhiều Khiếu nại trực tiếp hoặc gián tiếp được quy cho cùng một Sự cố, thì dù bất kể Sự cố đó làm phát sinh một hoặc nhiều Khiếu nại, Giới hạn trách nhiệm tối đa sẽ áp dụng đối với tất cả các Khiếu nại đó như là đối với một Khiếu nại, không phân biệt khoảng thời gian hoặc khu vực mà các Sự cố có thể phát sinh.

4.3 Giới hạn trách nhiệm tối đa sẽ là số tiền tối đa mà NBH sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho NĐBH theo hợp đồng bảo hiểm này đối với tất cả các Khiếu nại phát sinh từ bất kỳ một Sự cố nào.

4.4 Giới hạn trách nhiệm gộp, nếu được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, là số tiền tối đa mà NBH sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho NĐBH theo bảo hiểm này cho tất cả các Khiếu nại phát

sinh trong Thời hạn bảo hiểm theo từng Mục thuộc Phạm vi bảo hiểm hoặc từng Sửa đổi bổ sung liên quan hoặc theo toàn bộ Quy tắc bảo hiểm này (tùy từng trường hợp phát sinh).

III. DỊCH VỤ ĐƯỢC BẢO HIỂM

Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ quy định những dịch vụ nào do NĐBH cung cấp là Dịch vụ được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này hoặc theo bất kỳ Sửa đổi bổ sung nào được áp dụng. Điều kiện tiên quyết để NBH có trách nhiệm bồi thường cho NĐBH theo Quy tắc bảo hiểm này là các Khiếu nại chống lại NĐBH hoặc trách nhiệm pháp lý mà NĐBH gánh chịu phải phát sinh từ các Dịch vụ được bảo hiểm do NĐBH cung cấp trong hoạt động kinh doanh bình thường.

IV. PHẠM VI BẢO HIỂM

A. Mục A: Hàng hóa và các trách nhiệm pháp lý liên quan

1. Tuân theo các quy định tại **Các điều khoản bảo hiểm, Dịch vụ được bảo hiểm, Các loại trừ chung, Các điều kiện chung, Người được bảo hiểm** và các điểm loại trừ và điều kiện tại Khoản 2 và 3 của **Mục A** này, căn cứ vào Giới hạn trách nhiệm hoặc Giới hạn trách nhiệm phụ được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, NBH sẽ bồi thường NĐBH cho các trách nhiệm pháp lý liên quan tới Khiếu nại đối với:

1.1 Tổn thất hoặc tổn hại vật chất của Hàng hóa với điều kiện là trách nhiệm pháp lý đó phát sinh từ các quy định của:

(a) một công ước vận tải quốc tế hoặc luật giao thông quốc gia bắt buộc áp dụng; hoặc

(b) một hợp đồng cung cấp dịch vụ của NĐBH đã được NBH chấp thuận và ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm;

1.2 Tổn thất hậu quả phát sinh trực tiếp từ Khiếu nại tại khoản 1.1 của **Mục A** này.

1.3 từ Khách hàng hoặc bên thứ ba đối với các Sự cố dưới đây với điều kiện là nguyên nhân gần nhất và duy nhất của tổn thất là một hành động bất cẩn hoặc thiếu sót bất cẩn xảy ra một cách vô ý và phát sinh từ việc NĐBH không tuân thủ các chỉ dẫn pháp lý hoặc tập quán vận chuyển đã được công nhận hay theo thông lệ:

(a) Giao Hàng hóa sai hoặc không chính xác với điều kiện là:

(i) đối với Hàng hóa được vận chuyển theo một vận đơn hoặc chứng từ sở hữu khác có thể chuyển nhượng được, việc giao hàng như vậy đã phải căn cứ vào việc cung cấp Vận đơn gốc hoặc chứng từ sở hữu khác; và

(ii) đối với Hàng hóa được vận chuyển theo một vận đơn hàng không, vận đơn đường biển đích danh hoặc chứng từ chuyên chở không thể chuyển nhượng khác, việc giao hàng như vậy đã phải căn cứ vào việc xuất trình bản gốc (không phải bản sao, bản fax, bản scan hoặc bất kỳ dạng bản sao nào khác, dù là dạng điện tử, bản thảo hay dạng tương tự nào khác) vận đơn hàng không, vận đơn đường biển hoặc chứng từ vận chuyển; và

(iii) NĐBH chứng minh được việc giao hàng đó đã được thực hiện bởi một nhân viên của NĐBH mà không phải là thành viên hợp danh, thành viên góp vốn, người được ủy thác hoặc người giữ trách nhiệm quản lý hoặc điều hành của NĐBH và người đó thực hiện trái với các quy trình giao nhận hàng như nêu trong điểm 1.3 (a) (i) và 1.3 (a) (ii) của **Mục A** này:

(1) đã giao Hàng hóa một cách vô tình và không cố ý; hoặc

(2) đã giao Hàng hóa một cách gian lận và nhân viên đó bị buộc tội, truy tố, kết án hoặc bỏ trốn sau khi bị kết án về hành vi gian lận đó.

(b) chậm trễ trong việc Xử lý Hàng hóa.

1.4 phát sinh từ trách nhiệm của chủ hàng hoặc những người khác có quyền lợi đối với hàng hóa phải đóng góp tổn thất chung và chi phí cứu hộ mà NĐBH không thể thu đòi được từ Khách hàng.

2. Những loại trừ chỉ áp dụng đối với Mục A

Mục A của Quy tắc bảo hiểm này không bảo hiểm và NBH không chịu trách nhiệm bồi thường cho NĐBH đối với bất kỳ trách nhiệm thực tế hay bị cáo buộc hoặc yêu cầu bồi thường nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp:

2.1 từ việc Xử lý Hàng hóa bởi NĐBH hoặc nhân viên của họ trừ khi việc Xử lý Hàng hóa đó được ghi rõ trong Giấy chứng nhận bảo hiểm là Dịch vụ được bảo hiểm;

2.2 trong phạm vi làm giá trị trách nhiệm hoặc Khiếu nại bị tăng lên do:

(a) lỗi hoặc thiếu sót của bất kỳ vận đơn hoặc hợp đồng vận chuyển nào nếu phạm vi bảo hiểm quy định tại khoản 1.3 của **Mục A** này bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm; hoặc

(b) vận đơn hoặc hợp đồng vận chuyển của NĐBH với Khách hàng cho thấy trọng lượng hoặc số kiện Hàng hóa khác với thông tin ghi trên vận đơn của nhà thầu phụ, nếu phạm vi bảo hiểm theo quy định tại khoản 1.3 **Mục A** này bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm.

2.3 do trộm cắp hay mất Hàng hóa trong quá trình vận tải đường bộ, lưu kho trên đất liền hoặc bất cứ hình thức lưu chứa nào khác trên đất liền, đóng gói hay tháo dỡ trừ khi nó là kết quả của:

a) hành vi đột nhập bằng vũ lực vào xe chở hàng, rơ moóc, toa moóc, Container, kho hoặc địa điểm lưu trữ tương tự trên đất liền khi Hàng hóa đang được lưu trữ, đóng gói hay tháo dỡ bao bì trong nhà máy hay cơ sở kinh doanh được bảo vệ và có khóa; hoặc

b) hành vi đột nhập bằng vũ lực trong khi xe chở hàng được khóa lúc lái xe tạm thời rời khỏi xe đang đỗ tại hoặc ở vùng lân cận cơ sở của Khách hàng nhằm mục đích lấy thêm hoặc giao Hàng hóa.

3. Các điều kiện áp dụng cho Mục A này.

3.1 Trong trường hợp Khách hàng đã khai báo trước về giá trị của Hàng hóa nhưng sau đó số tiền Khiếu nại bị tăng lên cao hơn, bất kỳ khoản bồi thường nào theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ bị giới hạn ở mức giá trị của Hàng hóa tại thời điểm trước khi khai báo tăng lên.

3.2 Trường hợp NĐBH thuê một nhà thầu phụ, NĐBH phải áp dụng mọi biện pháp hợp lý để đảm bảo và chứng minh rằng các trách nhiệm, nghĩa vụ và bổn phận của nhà thầu phụ theo hợp đồng thầu phụ không thấp hơn trách nhiệm, nghĩa vụ và bổn phận của NĐBH cam kết với Khách hàng hoặc các nghĩa vụ mà NĐBH phải tuân theo theo bất kỳ luật quốc gia, luật quốc tế hoặc bất kỳ công ước nào có liên quan.

3.3 Trường hợp NĐBH thuê một nhà thầu phụ hoặc chỉ định một đại lý thay mặt họ thực hiện công việc, NĐBH phải kiểm tra cẩn trọng để đảm bảo nhà thầu phụ hoặc đại lý có uy tín nhất định và kinh nghiệm phù hợp để hoàn thành công việc của họ. NĐBH phải áp dụng mọi biện pháp hợp lý để đảm bảo rằng nhà thầu phụ hoặc đại lý có và duy trì bảo hiểm trách nhiệm đầy đủ trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm này hoặc có đủ năng lực tài chính để chịu trách nhiệm cho các lỗi và thiếu sót của họ. NĐBH cũng phải chỉ dẫn đầy đủ và thỏa đáng bằng văn bản cho nhà thầu phụ hoặc đại lý về trách nhiệm và nghĩa vụ của họ. Việc vi phạm quy định này có thể dẫn đến việc NĐBH mất quyền được bồi thường và NBH có quyền từ chối chi trả bồi thường.

3.4 Đối với bất kỳ Khiếu nại liên quan đến tổn thất, hư hỏng Hàng hóa xảy ra trong quá trình vận tải đường bộ (bao gồm cả xếp lên và dỡ xuống), đóng gói, tháo dỡ bao bì hoặc lưu trữ tạm thời mà các quy định tại **khoản 1.1 Mục A** này không áp dụng hoặc không thể áp dụng được thì trách nhiệm bồi thường tối đa theo Quy tắc này được giới hạn ở mức **05 USD/kg** Hàng hóa bị tổn thất hoặc giá trị

thực tế của Hàng hóa bị tổn thất, tùy theo mức nào thấp hơn.

3.5 NĐBH phải áp dụng mọi biện pháp hợp lý và thỏa đáng để đảm bảo tuân thủ tất cả các luật áp dụng, các quy định pháp lý, các quy tắc và quy định liên quan đến việc vận chuyển, xử lý và cất trữ Hàng hoá nguy hiểm. Việc vi phạm quy định này có thể dẫn đến việc NĐBH mất mất quyền được bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm.

3.6 Cho dù có bất kỳ quy định nào khác trong Quy tắc bảo hiểm này, trách nhiệm của NBH bồi thường cho NĐBH đối với bất kỳ Khiếu nại nào liên quan đến Hàng hóa trong danh sách những mặt hàng sau đây sẽ bị giới hạn theo Giới hạn trách nhiệm phụ được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với Hàng hóa đó. Trong trường hợp, nếu không quy định Giới hạn trách nhiệm phụ, thì trách nhiệm của NBH sẽ được tuân theo giới hạn trách nhiệm chính hoặc **100.000 USD**, tùy theo mức nào thấp hơn:

(a) thuốc lá, rượu mạnh hoặc rượu vang;

(b) tác phẩm nghệ thuật có giá trị;

(c) điện thoại di động và/hoặc các linh kiện điện thoại di động hay các phụ kiện;

(d) máy tính, các cấu kiện, linh kiện hoặc phụ kiện máy tính;

(e) trò chơi máy tính hay điện tử hoặc phần mềm;

(f) mạch tích hợp, các bộ phận hoặc các tổ hợp kỹ thuật số, chip bộ nhớ, bộ phận hay sản phẩm vi mạch; hoặc hệ thống an ninh máy tính.

B. Mục B - Trách nhiệm đối với bên thứ ba

1. Tuân theo các quy định tại **Các điều khoản bảo hiểm, Dịch vụ được bảo hiểm, Các điểm loại trừ chung, Các điều kiện chung và Định nghĩa,** căn cứ vào Giới hạn trách nhiệm hoặc Giới hạn trách nhiệm phụ được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, NBH sẽ bồi thường cho NĐBH đối với:

1.1 trách nhiệm pháp lý **ngoài hợp đồng** đối với bên thứ ba mà NĐBH có thể gánh chịu phát sinh từ một Tai nạn trong quá trình trực tiếp thực hiện Dịch vụ được bảo hiểm gây ra:

(a) thương tật thân thể bên thứ ba; hoặc

(b) tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với tài sản của bên thứ ba; và

1.2 tổn thất hậu quả phải chịu bởi bên thứ ba phát sinh trực tiếp từ khoản 1.1 của **Mục B** này.

2. Cho dù có bất kỳ khoản bồi thường nào theo hợp đồng mà NĐBH có thể có nghĩa vụ phải trả cho bên thứ ba khi trực tiếp thực hiện Dịch vụ được bảo hiểm, NĐBH sẽ vẫn được bảo hiểm theo khoản 1 của **Mục B** này, với điều kiện là:

2.1 trách nhiệm (của NĐBH cho bên thứ ba nêu tại khoản 1 của **Mục B** này) vẫn bị quy cho NĐBH khi không có quy định phải bồi thường theo hợp đồng như vậy;

2.2 và trách nhiệm đó gây ra bởi hoặc được quy cho lỗi bất cẩn của NĐBH

C. Mục C - Trách nhiệm đối với tiền phạt và thuế

1. Cho dù có quy định tại khoản **1.16** của phần **Các loại trừ chung**, và tuân theo các quy định tại **Các điều khoản bảo hiểm, Dịch vụ được bảo hiểm, Các loại trừ chung, Các điều kiện chung** và **Định nghĩa**, và tuân theo các loại trừ tại điều **khoản 2 Mục C** này, NBH sẽ căn cứ vào Giới hạn trách nhiệm hay Giới hạn trách nhiệm phụ được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm để bồi thường cho NĐBH đối với trách nhiệm của NĐBH trong việc thanh toán các khoản phạt được cơ quan chức năng có thẩm quyền áp dụng đối với NĐBH hoặc bất kỳ người nào hành động thay mặt cho NĐBH trong phạm vi thẩm quyền được giao bởi NĐBH đối với Khiếu nại phát sinh từ một hành vi vô ý vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định pháp lý nào với điều kiện là vi phạm đó liên quan trực tiếp đến:

1.1 hoạt động nhập khẩu hoặc xuất khẩu Hàng hóa của Khách hàng của NĐBH;

1.2 Thiết bị vận chuyển của Khách hàng của NĐBH sử dụng để chuyên chở hoặc xử lý các Hàng hóa được bảo hiểm theo quy định tại khoản 1.1 của **Mục A**;

1.3 nhập cư; hoặc

1.4 sự an toàn trong điều kiện làm việc.

2. Những loại trừ chỉ áp dụng đối với Mục C

2.1 **Mục C** không bảo hiểm, và NBH không chịu trách nhiệm bồi thường cho NĐBH đối với bất kỳ trách nhiệm thực tế hay bị cáo buộc hoặc Khiếu nại nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp:

(a) đối với tiền phạt không do cơ quan chức năng có thẩm quyền áp dụng và không được cơ quan này đưa ra, quyết định, hoặc xác định một cách thích đáng, cẩn trọng trong phạm vi thẩm quyền rằng Người được bảo hiểm có trách nhiệm phải nộp khoản tiền phạt đó.

(b) đối với các khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng thương mại hoặc các khoản tiền phạt liên quan đến giá cước vận tải, hoạt động cạnh tranh hoặc cơ cấu tổ chức hoạt động kinh doanh của NĐBH hoặc của bất kỳ người nào nhân danh NĐBH;

(c) đối với hành vi vi phạm bất kỳ luật, quy định pháp lý, quy chế hay quy định nào liên quan đến trọng lượng của Hàng hóa hoặc thiết bị chuyên chở trên đường bộ nếu việc vi phạm đó NBH thấy rõ là do NĐBH, đại lý của NĐBH, nhà thầu phụ hoặc bất kỳ nhân viên nào của họ thực hiện hành vi đó một cách liều lĩnh hoặc cố tình thực hiện;

(d) đối với bất kỳ khoản tiền nào mà NĐBH phải trả bất kể vi phạm nào;

(e) liên quan đến các cơ quan như Ủy ban Hàng hải Liên bang Mỹ, Bộ Tư pháp Mỹ hay Ủy ban Thương mại Liên bang của Mỹ hoặc Cục phòng chống ma túy Mỹ hoặc các cơ quan trực thuộc.

2.2 Trong trường hợp bất kỳ luật hoặc quy định pháp lý hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền nào xác định rằng việc NĐBH được bảo hiểm theo bất kỳ phần phạm vi bảo hiểm nào đó trong Mục C là không hợp pháp, các phần khác còn lại của Mục C sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực và không khoản bồi thường nào được chi trả cho bất kỳ Khiếu nại nào từ các phạm vi bảo hiểm không hợp pháp này.

D. Mục D - Các chi phí giải quyết Khiếu nại

1. NBH sẽ bồi thường cho NĐBH các chi phí giải quyết Khiếu nại mà NĐBH phải gánh chịu với điều kiện có sự chấp thuận trước bằng văn bản của NBH trong việc điều tra, giảm thiểu hoặc bảo vệ NĐBH giải quyết Khiếu nại từ bên thứ ba được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này. Khoản bồi thường của NBH cho các chi phí giải quyết Khiếu nại đó cộng với số tiền bồi thường của bất kỳ Khiếu nại nào đã giải quyết sẽ không vượt quá Giới hạn trách nhiệm hoặc Giới hạn trách nhiệm phụ được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc trong Quy tắc bảo hiểm này.

2. Các chi phí giải quyết Khiếu nại nêu trên cũng có thể bao gồm các chi phí phụ trội sau đây:

2.1 các chi phí hợp lí phát sinh thêm mà NĐBH phải bỏ ra để gửi Hàng hóa sai địa chỉ tới đúng nơi nhận. Tuy nhiên, các chi phí như vậy sẽ không được trả cho việc vận chuyển bằng đường hàng không trừ khi hợp đồng vận chuyển gốc có bao gồm vận chuyển đường hàng không;

2.2 các chi phí phụ trội phát sinh hợp lý mà NĐBH phải chi trả để thu gom hoặc di chuyển Hàng hoá tại địa điểm giao hàng khi người nhận không đến nhận hàng sau khi trừ đi:

(a) các chi phí mà NĐBH phải trả trong mọi trường hợp.

(b) số tiền thu được từ việc bán Hàng hóa, và

(c) các khoản mà NĐBH có thể thu đòi từ bất kỳ bên hay các bên nào khác; và

2.3 các chi phí phụ trội hợp lí mà NĐBH phải gánh chịu cho việc cách ly, kiểm dịch, khử trùng phát sinh ngoài quá trình kinh doanh bình thường.

3. Các chi phí giải quyết Khiếu nại sẽ áp mức khấu trừ như quy định tại Giấy chứng nhận bảo hiểm, trừ trường hợp NBH đã bảo vệ thành công NĐBH trước một Khiếu nại được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm mà vượt quá mức khấu trừ của hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp đó, Chi phí giải quyết Khiếu nại không áp dụng mức khấu trừ, trừ khi có quy định khác trong Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với phạm vi bảo hiểm theo mục D này.

V. CÁC LOẠI TRỪ CHUNG

1. Quy tắc bảo hiểm này trong mọi trường hợp sẽ không bảo hiểm bất kỳ trách nhiệm pháp lý thực tế hoặc bị cáo buộc hoặc Khiếu nại phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ hoặc liên quan đến:

1.1 Các đồ vật quý.

Bất kỳ vàng thỏi/vàng miếng, đồ trang sức quý, đá quý, đồ vật bằng kim loại quý, tiền mặt, trái phiếu, hối phiếu hoặc cổ phiếu các loại.

1.2 Động vật và thực vật sống.

Các loại động vật sống (bao gồm cá sống và các loại thủy sản, hải sản sống khác) hoặc thực vật sống trừ khi được NBH đồng ý và ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1.3 Các nghĩa vụ về thời gian thực hiện dịch vụ.

Bất kỳ thỏa thuận nào của NĐBH để thực hiện hoặc cung cấp dịch vụ tại hoặc trong khoảng thời gian hay trước một thời điểm thỏa thuận hoặc xác định.

1.4 Quyền hạn chế trách nhiệm.

Bất kỳ thỏa thuận nào đòi hỏi NĐBH phải chấp nhận trách nhiệm đối với tổn thất, thiệt hại Hàng hóa mà không được quyền hạn chế trách nhiệm bằng cách tham chiếu tới trọng lượng hay số lượng các kiện Hàng hóa.

1.5 Mất mát không rõ nguyên nhân.

Tổn thất, mất mát không rõ nguyên nhân phát hiện trong quá trình hoặc là kết quả của quá trình kiểm kê kho hoặc kiểm tra hàng tồn kho hoặc tương tự.

1.6 Các quốc gia bị loại trừ.

Bất kỳ Hàng hóa nào đến "Các quốc gia bị loại trừ", trừ khi Hàng hóa được vận chuyển theo một hợp đồng duy nhất thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

(a) ít nhất có cùng thời hạn hiệu lực như Hợp đồng vận chuyển Hàng hóa của NĐBH; và

(b) NĐBH ký hợp đồng thầu phụ với một nhà thầu phụ không phải là đại lý của NĐBH; và

luôn với điều kiện là bất kỳ trách nhiệm pháp lý hoặc Khiếu nại thực tế hay bị cáo buộc như vậy không trực tiếp hoặc gián tiếp phát sinh từ hoặc liên quan đến bất kỳ sự cố, tình huống hoặc vụ kiện tụng nào tại hoặc phát sinh từ bất kỳ nước nào thuộc danh mục Các quốc gia bị loại trừ.

1.7 Chịu trách nhiệm ngay cả khi không có lỗi.

Bất kỳ quy định nào trong hợp đồng với Khách hàng của NĐBH mà theo đó NĐBH phải chịu trách nhiệm pháp lý mà ngay cả khi không có bất kỳ lỗi hoặc sơ suất nào.

1.8 Tải trọng làm việc an toàn.

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị nào của NĐBH (bao gồm Thiết bị vận chuyển) vượt quá tải trọng an toàn hoặc không tuân theo hướng dẫn hay khuyến cáo của nhà sản xuất .

1.9 Bất hợp pháp, gian lận, thiếu trung thực, hoặc tương tự

Hoạt động thương mại bất hợp pháp, không trung thực, bội tín hay gian lận, thông đồng, các hành vi ác ý, cố ý hoặc hành vi liều lĩnh của NĐBH hoặc đại lý của NĐBH.

1.10 Buôn lậu

Việc xử lý, lưu kho hoặc vận chuyển Hàng hóa là hàng lậu hoặc hàng buôn bán trái phép hoặc hàng cấm theo bất kỳ luật quốc gia hoặc quy định pháp luật hoặc điều ước, công ước hay hiệp định quốc tế.

1.11 Quyền sở hữu cá nhân và trí tuệ

Bất kỳ công bố hoặc phát ngôn trong một cuộc phỏng vấn báo chí, tạp chí thương mại, hoặc phương tiện truyền thông hoặc bất kỳ vi phạm nào về bản quyền, bằng sáng chế, nhãn hiệu thương mại hoặc tên thương mại.

1.12 Mất khả năng thanh toán hoặc tương tự.

Người được bảo hiểm lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, giải thể, phá sản, bị mất quyền kiểm soát, hoạt động trong tình trạng chưa thể trả các khoản nợ hay các nghĩa vụ nợ vượt quá tổng giá trị tài sản hay bất kỳ tình trạng thâm hụt tài chính nào khác hoặc phải gia hạn tín dụng hoặc tình trạng vỡ nợ phát sinh từ việc NĐBH mất khả năng thanh toán hay không thể thanh toán hoặc không thu hồi được các khoản nợ.

1.13 Phạt theo hợp đồng

Bất cứ khoản phạt nào theo hợp đồng.

1.14 Khoản bồi thường

Bất kỳ khoản bồi thường hoặc thỏa thuận bồi thường nào không dựa trên bất kỳ sự biện hộ hay loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm nào.

1.15 Không thực hiện dịch vụ

Không triển khai, hoặc hủy bỏ, hoặc không có khả năng thực hiện hay cung cấp bất kỳ Dịch vụ được bảo hiểm nào.

1.16 Các khoản phạt hoặc tương tự

Bất kỳ khoản tiền phạt nàobất kỳ khoản bồi thường bổ sung nào mang tính răn đe hoặc trừng phạt cho dù đó là theo phán quyết của tòa án, hoặc bất kỳ khoản tiền bồi thường bổ sung nào là khoản chênh lệch giữa "số tiền bồi thường thiệt hại thực tế nhân với một số lần" và số tiền bồi thường thiệt hại thực tế hoặc bất kỳ khoản tiền bồi thường bổ sung nào là phần vượt số tiền bồi thường thiệt hại thực tế.

1.17 Thuế quan

Bất kỳ khoản thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu dùng hay thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc các khoản thu tài chính tương tự do cơ quan nhà nước quy định.

1.18 Các thỏa ước của tổ chức/hiệp hội vận tải hoặc tương tự

Sự vi phạm các quy định hay quy tắc của tổ chức/hiệp hội vận tải, quy định về cước phí, cạnh tranh hay thỏa thuận tương tự.

1.19 Bảo lãnh thông quan

Bảo lãnh hải quan hay bảo lãnh thông quan của NĐBH, trừ khi trách nhiệm đó phát sinh liên quan đến:

(a) thủ tục thông quan Hàng hóa mà NĐBH thực hiện hoặc NĐBH ký hợp đồng phụ với nhà thầu phụ của NĐBH để thực hiện; hoặc

(b) vận chuyển, lưu kho, xử lý Hàng hóa mà NĐBH thực hiện hoặc NĐBH ký hợp đồng phụ

với nhà thầu phụ của NĐBH để thực hiện; và

luôn với điều kiện là:

(i) nhà khai thác vận tải mà NĐBH ký hợp đồng phụ hoặc thu xếp dịch vụ, hoặc Khách hàng đã đồng ý bồi thường cho NĐBH đối với trách nhiệm phát sinh từ lỗi hoặc sơ suất của họ hoặc người đại diện của họ; và

(ii) NĐBH cung cấp xác nhận bằng văn bản từ công ty bảo hiểm hoặc người môi giới bảo hiểm rằng nhà khai thác vận tải đó hoặc Khách hàng đó được bảo hiểm cho trách nhiệm phải bồi thường đó.

1.20 Tàu, máy bay hay thiết bị mà NĐBH sở hữu, vận hành hoặc tương tự.

Bất kỳ tàu thủy, máy bay hoặc thiết bị nào (bao gồm cả Thiết bị vận chuyển) mà thuộc sở hữu, vận hành, thuê bao, thuê, cho thuê tài chính hoặc được thuê bởi hoặc thay mặt cho Người được bảo hiểm.

1.21 Phương tiện vận chuyển đường bộ mà NĐBH sở hữu, vận hành hoặc tương tự

Bất kỳ phương tiện giao thông đường bộ, khung gầm (chassis), xe sàn phẳng (flatbed), rơ-moóc (trailer), đầu kéo (prime mover) hoặc bất kỳ phương tiện hay thiết bị nào khác, dù được sử dụng để vận chuyển container hay hàng hóa (bao gồm cả Hàng hóa được bảo hiểm) hay vì mục đích khác, mà phương tiện hoặc thiết bị đó thuộc sở hữu, thuê bao, thuê, cho thuê tài chính, vận hành hoặc được sử dụng bởi hoặc thay mặt Người được bảo hiểm hoặc nhân viên của họ.

1.22 Tài sản bị khiếm khuyết hoặc tương tự

Bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với tài sản, hoặc việc bảo quản hay bảo dưỡng tài sản hoặc bất kỳ khuyết tật nào của tài sản, thiếu hụt hoặc việc không thực hiện bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng bất kỳ tài sản nào (bao gồm cả các tòa nhà, Container hoặc bất kỳ cơ sở nào khác) mà NĐBH sở hữu, đi thuê hoặc chiếm hữu, hoặc có trách nhiệm chăm sóc, trông coi hoặc kiểm soát (cho dù NĐBH có được yêu cầu theo hợp đồng phải mua bảo hiểm hay không) hoặc trách nhiệm đối với bất kỳ Khiếu nại nào phát sinh do NĐBH là chủ sở hữu, người chiếm hữu hoặc người thuê tài sản.

1.23 Thiệt hại đối với tài sản mà NĐBH đang trực tiếp thực hiện công việc

Bất kỳ thiệt hại nào đối với tài sản mà NĐBH đang trực tiếp thực hiện công việc trên đó, nếu thiệt hại này phát sinh từ chính công việc đó hoặc bất kỳ phần nào của công việc đó hoặc từ vật liệu, bộ phận hay thiết bị do NĐBH hoặc cung cấp hoặc được cung cấp thay mặt cho NĐBH để thực hiện công việc đó.

1.24 Hàng hóa bị khiếm khuyết hoặc tương tự.

Bất kỳ sự không phù hợp hoặc khiếm khuyết nào trong:

(a) bất kỳ hàng hóa hoặc sản phẩm được sản xuất, chế biến, phân loại, pha trộn, cung ứng hoặc bán ra bởi NĐBH hoặc đại diện của NĐBH; hoặc

(b) bất kỳ vật liệu được sử dụng hoặc việc sửa chữa được thực hiện bởi NĐBH hoặc đại diện của NĐBH;

hoặc bất kỳ việc rút lại, thu hồi, trả lại, kiểm tra, thay thế hoặc mất khả năng sử dụng phát sinh từ điểm (a) hoặc (b) khoản này.

1.25 Phân biệt đối xử, chấm dứt hợp đồng lao động sai trái hoặc tương tự.

Bất kỳ hành vi phân biệt đối xử hoặc sỉ nhục, chấm dứt hoặc sa thải sai trái, không tuyển dụng hay đề bạt, cách chức trái quy định của NĐBH đối với bất kỳ người nào hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào của NĐBH với tư cách là người sử dụng lao động đối với người lao động của mình, nhân viên của bất kỳ đại lý nào của NĐBH, các đại lý thứ cấp hoặc nhà thầu phụ, hoặc bất kỳ bên thứ ba mà có thể được coi là nhân viên của NĐBH.

1.26 Thương tật thân thể

Bất kỳ thương tật thân thể nào của nhân viên của NĐBH, nhân viên của đại lý, đại lý thứ cấp hoặc nhà thầu phụ của NĐBH, hoặc bất kỳ bên thứ ba được coi là nhân viên của NĐBH, bao gồm các Khiếu nại được thực hiện theo quy định bồi thường cho người lao động, trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp tàn tật theo quy định của luật hoặc đạo luật về trách nhiệm của chủ lao động hoặc trách nhiệm khác theo luật đối với bất kỳ nhân viên, vợ, chồng, con, cha mẹ, anh, chị, em của nhân viên đó hoặc nhân viên khác được tuyển dụng bởi NĐBH, đại lý, nhà thầu phụ hoặc bất kỳ bên thứ ba nào được coi là nhân viên của NĐBH.

1.27 Khiếu nại giữa NĐBH, các công ty liên danh, liên kết hoặc tương tự

Bất kỳ Khiếu nại nào được thực hiện bởi một NĐBH này chống lại một NĐBH khác hoặc bất kỳ Khiếu nại nào khác được thực hiện bởi hoặc chống lại một công ty liên danh, liên kết, công ty mẹ hoặc công ty con của NĐBH hoặc bởi bất kỳ người nào hoặc tổ chức nào có lợi ích tài chính hoặc điều hành trong hoạt động kinh doanh của NĐBH.

1.28 Rò rỉ, ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn

Bất kỳ sự rò rỉ, ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn nào trừ khi:

(a) xảy ra do một sự cố bất ngờ và ngẫu nhiên, và sự cố đó lần đầu xảy ra vào một ngày cụ thể được xác định trong Thời hạn bảo hiểm; và

(b) sự cố được phát hiện và NĐBH biết được trong **bảy ngày** kể từ ngày đầu tiên xảy ra sự cố đó; và

(c) sự cố đó được báo cho NBH theo quy định của Quy tắc bảo hiểm này.

1.29 Nạo vét, chất thải hoặc tương tự.

Bất kỳ hoạt động nạo vét hay đổ thải, xử lý, vận chuyển, chế biến hay lưu trữ bất kỳ chất thải hay bùn đất nào.

1.30 Bãi công hoặc tương tự

Các tranh chấp lao động, tẩy chay, đình công, bạo loạn, gây rối dân sự, bế xưởng, ngừng hoặc hạn chế lao động dưới bất kỳ hình thức nào, dù là một phần hay toàn bộ, và có hoặc không liên quan đến nhân viên của NĐBH.

1.31 Phơi nhiễm với các chất độc hại

Bất kỳ sự tiếp xúc nào liên tục, hay không liên tục hoặc lặp đi lặp lại hoặc nhiễm khuẩn đường tiêu hóa, đường hô hấp, do việc lắp đặt, phân phối, sản xuất, bán, sử dụng, sự tồn tại hoặc hấp thụ bất kỳ chất hoặc các tình trạng nào sau đây dưới mọi hình thức hoặc bất kỳ chất nào có chứa hoặc bắt nguồn từ: amiăng, thuốc lá, rượu, bụi than, biphenyl, silica, benzene, chì, bột talc, dioxin, dược phẩm các sản phẩm y tế hay dược phẩm hoặc các loại thuốc hoặc thành phần thuốc dưới bất kỳ dạng nào, thuốc trừ sâu hoặc thuốc diệt cỏ, vi rút miễn dịch của con người hoặc hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải hoặc trường điện từ.

1.32 Chấn thương do cử động lặp đi lặp lại hoặc tương tự.

Bất kỳ cử động lặp đi lặp lại, trạng thái căng thẳng lặp di lặp lại, chấn thương do căng lặp lại, hoặc rối loạn chấn thương tích tụ, bao gồm nhưng không giới hạn, (i) phát sinh từ thiết kế không phù hợp của tài sản, thiết bị, máy móc hoặc các bộ phận vận hành, (ii) không có cảnh báo hoặc hướng dẫn hợp lý đối với việc sử dụng tài sản, thiết bị, máy móc hoặc bộ phận vận hành, (iii) giám sát không đúng cách sử dụng hàng hoá, thiết bị, máy móc hoặc nguyên tắc vận hành, hoặc (iv) không hạn chế hội chứng chèn ép dây thần kinh ống cổ tay phát sinh từ, nhưng không giới hạn ở việc sử dụng bàn phím hoặc miếng đệm ngón tay.

1.33 Điều khoản loại trừ nhiễm xạ, vũ khí hóa học, sinh học, hóa sinh và điện từ 10/11/03

Đối với bất kỳ điều nào sau đây:

a. sự ion hóa, phát xạ từ hoặc nhiễm xạ bởi bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc chất thải hạt nhân hoặc từ phản ứng cháy của nhiên liệu hạt nhân

b. tính phóng xạ, độc hại, nổ hoặc các đặc tính nguy hiểm khác của mọi bộ phận, lò phản ứng hạt nhân hoặc các thành phần của chúng

c. mọi vũ khí chiến tranh sử dụng năng lượng nguyên tử hay hạt nhân và/hoặc phản ứng tổng hợp hạt nhận hoặc phản ứng khác tương tự hoặc năng lượng hay chất phóng xạ.

d. tính phóng xạ, độc hại, nổ hoặc các đặc tính nguy hiểm khác của mọi chất phóng xạ. Loại trừ theo điều khoản phụ này không áp dụng đối với các đồng vị phóng xạ, trừ nhiên liệu hạt nhân, trong quá trình các đồng vị đó được chuẩn bị, chuyên chở, lưu trữ hoặc sử dụng cho mục đích thương mại, nông nghiệp, y tế, khoa học hoặc các mục đích có tính hòa bình.

e. mọi vũ khí hóa học, sinh học, hóa sinh hoặc điện từ.

1.34 Chiến tranh

Gây ra trực tiếp hay gián tiếp bởi bất kỳ sự cố nào sau đây:

(a) chiến tranh, xâm lược, các hành động thù địch nước ngoài, chiến sự (bất kể có tuyên chiến hay không), nội chiến, khủng bổ hoặc phá hoại, nổi loạn, khởi nghĩa cách mạng, binh biến, hoạt động quân sự tiếm quyền; hoặc

(b) tịch biên, chiếm hữu, quốc hữu hoá, trưng dụng hợp pháp, cách ly để kiểm dịch hoặc trưng thu hoặc phá huỷ hay làm thiệt hại tài sản theo lệnh của cơ quan chính quyền, hoặc

(c) các hành động ngăn cản, chiến đấu hoặc bảo vệ cho các sự cố được đề cập đến trong điểm (a) hoặc (b) khoản này.

1.35 Điều khoản loại trừ tấn công điện tử 10.11.2003

Bất kỳ việc sử dụng hoặc vận hành bất kỳ máy tính, hệ thống máy tính, chương trình phần mềm máy tính, mã độc hại, vi rút máy tính hoặc quy trình hoặc bất kỳ hệ thống điện từ nào khác với mục đích gây hại.

VI. CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Điều khoản trách nhiệm của Người sử dụng của Mỹ

Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền dựa theo luật áp dụng của bang hoặc liên bang của Mỹ quyết định rằng bên thứ ba có quyền được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này do sử dụng hoặc chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ xe cơ giới, thiết bị hoặc bất kỳ phương tiện vận chuyển nào, thì việc bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không vượt quá các mức trách nhiệm bảo hiểm tối thiểu theo quy định của luật đó.

2. Loại trừ Đạo luật ô nhiễm dầu của Mỹ

Hợp đồng bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không phải là bằng chứng về trách nhiệm tài chính theo Đạo luật Ô nhiễm Dầu năm 1990 của Mỹ hay bất kỳ luật tương tự nào của liên bang hay tiểu bang. Bất kỳ việc NĐBH đưa ra hoặc cung cấp Hợp đồng bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm như là bằng chứng bảo hiểm sẽ không được xem là NBH đồng ý hành động với vai trò người bảo đảm tài chính hoặc sẽ chấp nhận bị kiện trực tiếp ở bất kỳ khu vực tài phán nào. Người bảo hiểm không đồng ý là người đảm bảo tài chính hoặc là người chịu trách nhiệm trực tiếp trong vụ kiện của bên thứ ba.

3. Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm phải được thanh toán cho NBH theo các điều khoản và thời hạn thanh toán được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm. Trường hợp NĐBH không thanh toán đầy đủ và đúng hạn phí bảo hiểm theo thỏa thuận, hợp đồng bảo hiểm này sẽ tự động bị chấm dứt kể từ khi hết hạn thanh toán phí bảo hiểm mà không phụ thuộc vào việc NBH có thông báo hay không.Việc khôi phục hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm (nếu có) sẽ theo quyết định riêng của NBH. NBH sẽ vẫn được hưởng phí bảo hiểm theo tỷ lệ cho khoảng thời gian đã chịu rủi ro.

4. Tái tục bảo hiểm

Trước khi kết thúc thời hạn bảo hiểm, NĐBH sẽ lập Giấy yêu cầu tái tục bảo hiểm để NBH xem xét. Trên cơ sở đó NBH có thể đưa ra (nhưng không đồng nghĩa với việc đưa ra bất kỳ sự đảm bảo nào về việc bảo hiểm) các điều khoản bảo hiểm cho hợp đồng bảo hiểm của năm tiếp theo.

5. Mức khấu trừ

5.1 Mức khấu trừ áp dụng cho mỗi Mục bảo hiểm hoặc sửa đổi bổ sung được ghi rõ trên Giấy chứng nhận bảo hiểm. Mức khấu trừ này có thể phải tuân theo sự lựa chọn đối với từng Khiếu nại cụ thể.

5.2 Trong trường hợp hai mức khấu trừ có thể cùng áp dụng cho một Khiếu nại, mức khấu trừ cao hơn sẽ được lựa chọn.

6. Chấm dứt bảo hiểm

6.1 NĐBH có thể đơn phương chấm dứt bảo hiểm hoặc yêu cầu điều chỉnh điều kiện điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm bằng việc gửi văn bản yêu cầu tới NBH trước 30 ngày.

6.2 NBH có thể đơn phương chấm dứt bảo hiểm hoặc yêu cầu điều chỉnh điều kiện điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này bằng việc gửi văn bản thông báo tới NĐBH trước 30 ngày.

6.3 Trong trường hợp chấm dứt bảo hiểm theo khoản **6.1** hoặc **6.2** của phần **Các Điều kiện chung** này, với điều kiện là chưa có bất kỳ Khiếu nại đòi bồi thường nào đã được thanh toán hoặc chưa có bất kỳ Khiếu nại đòi bồi thường nào đã được thông báo, phần phí bảo hiểm tương ứng với thời hạn bảo hiểm còn lại sẽ được hoàn trả cho NĐBH sau khi NBH trừ đi chi phí quản lý và chi phí tái bảo hiểm mà NBH không thể thu hồi được.

7. Nghĩa vụ khai báo

7.1 Trước khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm, NĐBH có nghĩa vụ khai báo đầy đủ và trung thực cho NBH mọi thông tin mà họ biết, hoặc có khả năng nhận biết có ảnh hưởng đến quyết định của NBH trong việc chấp nhận rủi ro hoặc xác định các điều kiện, điều khoản và phí bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm.

7.2 NĐBH cũng có trách nhiệm khai báo những thông tin đó cho NBH trước khi hợp đồng bảo hiểm được tái tục, gia hạn, sửa đổi hoặc khôi phục hiệu lực. Trách nhiệm khai báo này tiếp tục duy trì trong suốt thời hạn bảo hiểm đối với bất kỳ thay đổi quan trọng nào về hoàn cảnh kinh doanh.

7.3 Nếu NĐBH vi phạm nghĩa vụ này, NBH có quyền, theo toàn quyền quyết định của mình và phù hợp với pháp luật hiện hành, hủy bỏ hoặc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, điều chỉnh phí bảo hiểm hoặc điều kiện, điều khoản của Hợp đồng, từ chối bồi thường đối với bất kỳ Khiếu nại nào hoặc giữ lại phí bảo hiểm đã nộp.

8. Khiếu nại

8.1 Điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm bồi thường của NBH cho NĐBH theo Quy tắc bảo hiểm này là trong trường hợp NĐBH biết về bất kỳ sự cố hoặc Khiếu nại hoặc bất kỳ vấn đề nào khác có thể phát sinh Khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này, NĐBH phải:

(a) gửi thông báo bằng văn bản cho NBH trong thời gian sớm nhất có thể và trong bất cứ

trường hợp nào cũng không quá thời hạn thông báo được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm về sự cố, Khiếu nại, tình huống có thể dẫn đến Khiếu nại hoặc vấn đề đó;

(b) tiến hành áp dụng tất cả các biện pháp hợp lí để tránh, hạn chế hoặc giảm thiểu tổn thất, bao gồm cả việc ngăn ngừa không để xảy ra các Khiếu nại tiếp theo, và bảo lưu toàn bộ quyền được truy đòi bồi thường với bất kỳ bên nào khác;

(c) không được tự ý thừa nhận trách nhiệm mà không có sự đồng ý bằng văn bản của NBH;

(d) phối hợp với NBH trong việc xử lý tất cả các vấn đề liên quan đến Sự cố, Khiếu nại, tình huống có thể dẫn đến Khiếu nại, bao gồm cả việc cung cấp tất cả các thông tin và chứng từ liên quan cho NBH và quyền truy đòi bất kỳ bên thứ ba nào khác.

8.2 Không phương hại đến bất kỳ điều khoản nào khác của Hợp đồng bảo hiểm và không từ bỏ bất kỳ quyền lợi nào dưới đây, NBH có quyền vào bất kỳ thời điểm nào:

(a) chỉ định hoặc thuê luật sư đại diện, giám định hoặc những người khác đại diện cho NĐBH cho mục đích xử lý bất kỳ vấn đề nào có thể dẫn đến Khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này; và

(b) kiểm soát hoặc giám sát việc điều tra, biện hộ hoặc giải quyết công việc liên quan đến bất kỳ Khiếu nại hoặc bất kỳ hành động kiện, khiếu kiện NĐBH tại tòa, trọng tài, mà những việc này có thể dẫn đến Khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm.

8.3 NBH sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường NĐBH bất kỳ Khiếu nại nào theo Quy tắc bảo hiểm này nếu:

(a) NĐBH tự ý thừa nhận trách nhiệm đối với Khiếu nại trước hoặc sau Sự cố đã dẫn đến Khiếu nại đó; hoặc

(b) NĐBH có hành vi gây phương hại cho các cuộc h thương lượng, đàm phán do NBH hoặc đại diện của NBH tiến hành để giải quyết Khiếu nại.

8.4 NBH sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường NĐBH bất kỳ Khiếu nại nào theo Quy tắc bảo hiểm này trừ khi hoặc cho đến khi:

(a) NĐBH đã có phán quyết cuối cùng của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp về việc NĐBH chịu trách nhiệm pháp lý đối với Khiếu nại; hoặc

(b) NĐBH đã chấp thuận trách nhiệm đối với Khiếu nại bằng một thỏa thuận với bên Khiếu nại đã được NBH đồng ý bằng văn bản.

8.5 Nếu NĐBH từ chối hoặc thất bại khi giải quyết Khiếu nại như hướng dẫn của NBH theo các điều kiện mà bên Khiếu nại đã thông báo bằng văn bản là họ đồng ý hoặc sẵn sàng cho việc đồng ý với các điều kiện đó, trách nhiệm bồi thường cho NĐBH của NBH sẽ giới hạn ở số tiền mà đáng lẽ với số tiền đó việc giải quyết Khiếu nại đã thành công.

8.6 Nếu NĐBH gửi Khiếu nại bảo hiểm tới NBH mà biết rằng Khiếu nại đó là sai hoặc có yếu tố gian lận dưới bất kỳ hình thức nào, NĐBH sẽ đánh mất mọi quyền liên quan đến Khiếu nại đó cũng như bất kỳ Khiếu nại nào khác cho dù phát sinh trước hay sau Khiếu nại sai hoặc gian lận đó, và dù phát sinh trong hoặc ngoài thời hạn bảo hiểm. Trong trường hợp này, Hợp đồng bảo hiểm được xem là bị vô hiệu theo toàn quyền quyết định của NBH.

9. Thu đòi bên thứ 3

Bất kỳ khoản tiền nào thu đòi được hoặc được bồi thường từ bên thứ ba liên quan đến bất kỳ Khiếu nại nào sẽ được chuyển trả đầy đủ cho NBH bằng với số tiền mà NBH đã bồi thường cho NĐBH trước khi phần còn lại được trả cho NĐBH.

10. Các bảo hiểm khác

Trường hợp bất kỳ Khiếu nại, thiệt hại hoặc tổn thất nào của NĐBH có quyền được NBH bồi thường toàn bộ hoặc một phần theo Hợp đồng bảo hiểm này, đồng thời có quyền được bồi thường toàn bộ hay một phần theo bất kỳ một Hợp đồng bảo hiểm nào khác của NĐBH, thì theo Hợp đồng bảo hiểm này, NBH sẽ không chi trả hoặc bồi thường bất kỳ phần thiếu hụt, bảo hiểm trùng hoặc đồng bảo hiểm cho khiếu hại, thiệt hại hoặc tổn thất mà NĐBH có quyền được bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm khác đó. Điều khoản này sẽ được áp dụng bất kể NĐBH đã được bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm khác đó hay chưa.

11. Thế quyền

Các nguyên tắc thế quyền sẽ được áp dụng vào bất kỳ thời điểm nào của Hợp đồng bảo hiểm này và NĐBH có trách nhiệm hợp tác một cách hợp lý, hỗ trợ, cung cấp toàn bộ các tài liệu và thông tin liên quan để NBH có thể tiến hành thu đòi bên thứ ba có trách nhiệm bồi thường. NBH có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tùy theo mức độ lỗi của NĐBH nếu NĐBH từ chối chuyển quyền yêu cầu bên thứ ba bồi hoàn cho NBH.

12. Điều kiện tiên quyết

NBH có thể toàn quyền và duy nhất quyết định việc miễn điều khoản tiên quyết nào theo Quy tắc bảo hiểm này, nhưng trừ khi và cho đến khi điều khoản tiên quyết được NBH xác nhận miễn trừ bằng văn bản thì điều khoản tiên quyết đó sẽ giữ nguyên hiệu lực trong suốt thời hạn bảo hiểm.

13. Sự chuyển nhượng

Việc chuyển nhượng quyền lợi được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không có hiệu lực trừ khi được NBH đồng ý bằng văn bản.

14. Luật áp dụng

Quy tắc bảo hiểm này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật pháp Việt Nam, trừ khi Giấy chứng nhận bảo hiểm có quy định khác.

15. Quyền truy đòi

Không vi phạm đến nguyên tắc chung của các điều khoản khác trong Quy tắc bảo hiểm này và các nghĩa vụ khác của NĐBH theo quy định pháp luật, NĐBH không được từ bỏ quyền truy đòi trách nhiệm từ bất kỳ đại lý và/hoặc nhà thầu phụ nào, trừ khi được NBH đồng ý và ghi rõ trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

16. Điều khoản loại trừ theo Đạo luật hợp đồng (Quyền của các bên thứ ba) năm 1999

Bất kỳ người nào không phải là một bên ký kết hợp đồng bảo hiểm này sẽ không có bất kỳ quyền nào, theo quy định của Đạo luật Hợp đồng (Quyền của Bên thứ ba) năm 1999 của Vương quốc Anh hoặc bất kỳ quy định pháp luật tương tự nào khác, để thực thi bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng bảo hiểm này.